

Tầm soát ung thư tuyến tụy

Hiện tại không có xét nghiệm tầm soát ung thư tuyến tụy nào được khuyến nghị cho những người có nguy cơ trung bình mắc phải ung thư này. Tuy nhiên, tư vấn về di truyền để đánh giá chi tiết bệnh sử gia đình và/hoặc xét nghiệm di truyền có thể giúp xác định ai có nguy cơ mắc phải ung thư này cao hơn mức trung bình.

Nếu bệnh sử gia đình có bệnh ung thư tuyến tụy hoặc tình trạng di truyền liên quan đến nguy cơ cao bị ung thư, quý vị có thể hội đủ điều kiện cho việc theo dõi thường xuyên để phát hiện ung thư sớm. Hãy thảo luận với bác sĩ hoặc nhân viên tư vấn di truyền về các lựa chọn dành cho quý vị.

Tôi có thể làm gì nếu tôi có bệnh tật di truyền hoặc bệnh sử gia đình bị ung thư tuyến tụy?

Nếu trong gia đình quý vị có người bị ung thư tuyến tụy hoặc bệnh tật di truyền có liên quan, hãy thảo luận với bác sĩ, đặc biệt là khi quý vị có bất kỳ triệu chứng đáng lo ngại nào. Hãy chia sẻ càng nhiều thông tin càng tốt về bệnh sử gia đình của quý vị, bao gồm:

- Độ tuổi của mỗi người thân khi họ nhận được chẩn đoán bị ung thư tuyến tụy.
- Mỗi người trong gia đình bị ung thư có liên quan như thế nào với quý vị và người khác.
- Thông tin về bất kỳ loại ung thư nào khác mà bác sĩ đã chẩn đoán trong gia đình quý vị.
- Bệnh tật di truyền trong gia đình và kết quả xét nghiệm (nếu có)

Có thể tầm soát ung thư tuyến tụy không?

Không có xét nghiệm tầm soát ung thư tuyến tụy nào được khuyến nghị cho những người có nguy cơ trung bình. Những người có nguy cơ cao mắc bệnh ung thư do yếu tố gen hoặc di truyền trong gia đình có thể được theo dõi bằng cách xét nghiệm gọi là siêu âm nội soi (EUS) hoặc chụp cộng hưởng từ (MRI).

Nghiên cứu Tầm soát Nguy cơ Cao bị ung Thư Tuyến tụy của Úc (APRISE)

Để hỗ trợ những cá nhân có nguy cơ cao bị mắc bệnh ung thư do bệnh sử gia đình hoặc gen di truyền, Trung tâm Tuyến tụy Jreissati tại Epworth đang dẫn đầu cuộc Nghiên cứu Tầm soát Nguy cơ Cao mắc bệnh Ung Thư Tuyến tụy của Úc (Australian Pancreatic High-Risk Screening - APRISE). Mục đích cuộc nghiên cứu là đánh giá lợi ích có thể có của việc tầm soát đều đặn để phát hiện sớm ung thư tuyến tụy.

Việc theo dõi trong cuộc nghiên cứu này bao gồm chụp MRI (chụp cộng hưởng từ) hoặc EUS (siêu âm nội soi) đều đặn. Quý vị cũng sẽ được yêu cầu hoàn thành bảng câu hỏi hàng năm về bệnh sử gia đình và sức khỏe của mình.

Quý vị có thể hội đủ điều kiện tham gia Nghiên cứu APRISE nếu quý vị thuộc một trong những nhóm có nguy cơ cao dưới đây:

Ở độ tuổi ≥ 18 và ≤ 90 tuổi

VÀ

Không có bệnh sử ung thư tuyến tụy

VÀ

Có BẤT KỲ điều nào trong các tiêu chí sau:

Nhóm Ung thư Tuyến tụy 1 di truyền trong gia đình

- ≥ 2 người thân mắc ung thư tuyến tụy, cùng bên trong gia đình, trong đó 2 người bị ảnh hưởng là người thân có quan hệ huyết thống bậc một với nhau
- VÀ**
- ≥ 1 người bị ảnh hưởng có quan hệ huyết thống bậc một với người tham gia cuộc nghiên cứu
- VÀ**
- ≥ 50 tuổi hoặc trẻ hơn 10 tuổi so với người mắc ung thư tuyến tụy sớm nhất trong gia đình vào thời điểm chẩn đoán.

Nhóm Ung thư Tuyến tụy 2 di truyền trong gia đình

- ≥ 2 người thân có quan hệ huyết thống bậc một bị ảnh hưởng bởi ung thư tuyến tụy
- VÀ**
- ≥ 50 tuổi hoặc trẻ hơn 10 tuổi so với người mắc ung thư tuyến tụy sớm nhất trong gia đình.

Biến thể Gây bệnh

- BRCA1, BRCA2, PALB2, ATM, MLH1, MSH2, MSH6, PMS2 *hoặc* EPCAM biến thể gây bệnh hoặc có khả năng gây bệnh
- VÀ**
- 1 người thân có quan hệ huyết thống bậc một hoặc bậc hai bị ung thư tuyến tụy
- VÀ**
- ≥ 50 tuổi hoặc trẻ hơn 10 tuổi so với người mắc ung thư tuyến tụy sớm nhất trong gia đình.

Hội chứng u hắc tố đa nốt ruồi không điển hình di truyền trong gia đình (FAMMM)

- U hắc tố đa nốt ruồi không điển hình di truyền trong gia đình (FAMMM) có biến thể *CDKN2A* gây bệnh hoặc có khả năng gây bệnh
- VÀ**
- ≥ 40 tuổi.

Hội chứng Peutz-Jeghers

- Hội chứng Peutz-Jeghers với biến thể *STK11* gây bệnh hoặc có khả năng gây bệnh
- VÀ**
- ≥ 35 tuổi.
-

Viêm tụy di truyền

- Viêm tụy di truyền với biến thể *PRSS1* gây bệnh hoặc có khả năng gây bệnh **VÀ**
- bệnh sử viêm tụy **VÀ**
- ≥ 40 tuổi hoặc 20 năm sau khi bắt đầu bị viêm tụy (tùy theo thời điểm nào đến trước).

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Epworth HealthCare, PanKind – Quỹ Ung Thư Tuyến Tụy Úc, Quỹ Viridian và Chính phủ Victoria thông qua Cơ quan Ung thư Victoria (Victorian Cancer Agency).

Vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thêm thông tin qua số 03 9426 8880 hoặc email EHJreissatiFamilyPan@epworth.org.au.